

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình

Phước sau hợp nhất Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban Quản lý Khu công nghệ cao sinh học Đồng Nai và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 29/TTr-KCNKKT ngày 01 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) quy định về vị trí, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước;

2. Quyết định số 42/QĐ-BQL ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX (Tannd).



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý các
Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp (sau đây gọi là Trung tâm) trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Ban Quản lý).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ban Quản lý.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII và ngân hàng theo quy định pháp luật hiện hành nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện quản lý về cơ sở hạ tầng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chưa có chủ đầu tư; vận hành, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; tư vấn, hỗ trợ, cung ứng các dịch vụ đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đang hoạt động tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Tên gọi và trụ sở:

a) Tên gọi: Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp.

b) Trụ sở: Đặt tại Khu Công nghiệp Đồng Xoài I (khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai).

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các cơ sở hạ tầng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được giao theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị về cấp điện, nước, viễn thông,... để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh phương án các loại phí sử dụng hạ tầng; giá dịch vụ sử dụng hạ tầng; đơn giá xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được giao quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Thực hiện tư vấn thủ tục đầu tư xây dựng công trình; cung ứng dịch vụ hỗ trợ đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động và các dịch vụ khác; hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ tiện ích khác.

5. Thực hiện cung cấp dịch vụ: Trồng mới, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Quản lý và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

1. Được thỏa thuận, ký kết trực tiếp với các doanh nghiệp trong và ngoài nước về các hoạt động xúc tiến thương mại, tư vấn đầu tư và dịch vụ công nghiệp.

2. Được trực tiếp quan hệ với các sở, ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh, các Đại sứ quán, Lãnh sự quán, Tham tán thương mại, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

3. Được liên kết với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các dịch vụ trong Khu công nghiệp. Được liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao và mở rộng, phát triển quy mô Trung tâm theo quy định hiện hành.

4. Được thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định.

5. Được quyền tuyển chọn lao động và ký kết hợp đồng sử dụng lao động cho Trung tâm theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách, đánh giá đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp của Trưởng ban Ban Quản lý và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Quản lý giao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

- Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm do Trưởng ban Ban Quản lý bổ nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc Trung tâm do Trưởng ban Ban Quản lý bổ nhiệm, giúp Giám đốc Trung tâm một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả điều hành của mình.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Tư vấn - Dịch vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức, người lao động thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý.

Điều 6. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Biên chế của Trung tâm thuộc biên chế sự nghiệp, số lượng người làm việc là viên chức của Trung tâm được giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền giao hoặc thẩm định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc là viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thẩm định theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm được ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở những vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm trong tổng số lượng người làm việc là viên chức được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Chương III TÀI SẢN VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 7. Tài sản

Trung tâm thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hàng năm, Trung tâm có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng, vừa đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Các hoạt động của Trung tâm phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Trung tâm, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Lãnh đạo Trung tâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban Ban Quản lý.

3. Giám đốc Trung tâm có thể ủy quyền cho một Phó Giám đốc Trung tâm giải quyết công việc cụ thể khác; khi được ủy quyền, Phó Giám đốc Trung tâm không được ủy quyền lại cho viên chức dưới quyền.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách và trước pháp luật về kết quả hoạt động của phòng và công việc được phân công.

Điều 10. Các mối quan hệ công tác của Trung tâm với các cấp, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và doanh nghiệp

1. Đối với Ban Quản lý: Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của lãnh đạo Ban Quản lý. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo về toàn bộ các hoạt động của Trung tâm cho lãnh đạo Ban Quản lý theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Trung tâm phải thường xuyên báo cáo tình hình công tác đối với Trưởng ban Ban Quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

3. Đối với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan: Trung tâm xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các công việc có liên quan; cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau; trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất thì các bên báo cáo xin ý kiến chỉ đạo từ cơ quan quản lý cấp trên.

4. Đối với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý: Trung tâm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, báo cáo, cung cấp các số liệu trong phạm vi quản lý của Trung tâm cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý để cùng hoàn thành nhiệm vụ chung khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ban

Quản lý.

5. Đối với các đoàn thể: Trung tâm phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động viên chức, người lao động tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể. Tạo mọi điều kiện cho các đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của đoàn thể.

6. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế: Trung tâm chủ động tạo mối quan hệ để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình hoạt động của các doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực như: Đầu tư, lao động, xây dựng, môi trường,... theo thẩm quyền và trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm, có quyền yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo đối với một số lĩnh vực như trên.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; phân công từng phòng, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể; đồng thời, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc bất cập, Giám đốc Trung tâm phản ánh về Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.